

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
KHOA LUẬT**

**NGUYỄN THỊ DIỆU HƯƠNG**

**ĐỐI TƯỢNG CHỨNG MINH TRONG VỤ ÁN HÌNH SỰ MÀ BỊ CAN,  
BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHA THÀNH NIÊN**

**Chuyên ngành: Luật hình sự và tố tụng hình sự  
Mã số: 60 38 01 04**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**HÀ NỘI - 2014**

**Công trình được hoàn thành  
tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội**

***Cán bộ hướng dẫn khoa học: PGS. TS. NGUYỄN NGỌC CHÍ***

***Phản biện 1: .....***

***Phản biện 2: .....***

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại  
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.**

*Vào hồi ..... giờ ....., ngày ..... tháng ..... năm 2014*

**Có thể tìm hiểu luận văn tại**

**Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội  
Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà**

# MỤC LỤC

Trang

Trang phụ bìa

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục bảng

**MỞ ĐẦU** ..... 1

**Chương 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG CHỨNG MINH TRONG VỤ ÁN HÌNH SỰ MÀ BỊ CAN, BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN** ..... 8

**1.1. CHỨNG MINH TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ** ..... 8

**1.2. ĐỐI TƯỢNG CHỨNG MINH TRONG VỤ ÁN MÀ BỊ CAN, BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN** ..... 10

1.2.1. Khái niệm “Người chưa thành niên”, “người chưa thành niên phạm tội”, “bị can, bị cáo là người chưa thành niên” ..... 10

1.2.2. Khái niệm, đặc điểm đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên ..... 16

1.2.3. Nội dung của đối tượng chứng minh trong vụ án mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên ..... 23

**1.3. CƠ SỞ HÌNH THÀNH ĐỐI TƯỢNG CHỨNG MINH TRONG VỤ ÁN HÌNH SỰ MÀ BỊ CAN, BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN** ..... 27

1.3.1. Đặc điểm tâm – sinh lý của người chưa thành niên. .... 27

1.3.2. Thủ tục giải quyết vụ án hình sự ..... 29

1.3.3. Sự công bằng, khách quan khi giải quyết vụ án hình sự ..... 30

**1.4. ĐỐI TƯỢNG CHỨNG MINH TRONG VỤ ÁN HÌNH SỰ MÀ BỊ CAN, BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN TRONG PHÁP LUẬT MỘT SỐ NƯỚC** ..... 31

1.4.1. Những quy định của Bộ luật tố tụng hình sự Nga về đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên ..... 31

1.4.2. Những quy định của luật tố tụng hình sự của nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa về đối tượng chứng minh ..... 34

**KẾT LUẬN CHƯƠNG 1** ..... 36

**Chương 2: QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN VỀ ĐỐI TƯỢNG CHỨNG MINH TRONG VỤ ÁN HÌNH SỰ MÀ BỊ CAN, BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN** ..... 37

**2.1. QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VỀ ĐỐI TƯỢNG CHỨNG MINH TRONG VỤ ÁN HÌNH SỰ MÀ BỊ CAN, BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN** ..... 37

2.1.1.	Quy định của pháp luật về đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên trước năm 2003 .....	37
2.1.2.	Quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 về đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội .....	43
<b>2.2.</b>	<b>THỰC TIỄN ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ ĐỐI TƯỢNG CHỨNG MINH TRONG VỤ ÁN HÌNH SỰ MÀ BỊ CAN, BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN .....</b>	<b>56</b>
	<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 2 .....</b>	<b>61</b>
	<b><i>Chương 3: HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THỰC THI ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ ĐỐI TƯỢNG CHỨNG MINH TRONG VỤ ÁN HÌNH SỰ MÀ BỊ CAN, BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN .....</i></b>	<b>62</b>
<b>3.1.</b>	<b>HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ ĐỐI TƯỢNG CHỨNG MINH TRONG VỤ ÁN HÌNH SỰ MÀ BỊ CAN, BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN .....</b>	<b>62</b>
3.1.1.	Hoàn thiện pháp luật hình sự về người chưa thành niên phạm tội .....	62
3.1.2.	Hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự đối với người chưa thành niên... ..	66
<b>3.2.</b>	<b>THÀNH LẬP TÒA ÁN CHO NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN .....</b>	<b>72</b>
<b>3.3.</b>	<b>CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THỰC THI CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ ĐỐI TƯỢNG CHỨNG MINH TRONG VỤ ÁN HÌNH SỰ MÀ BỊ CAN, BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN ...</b>	<b>74</b>
3.3.1.	Tăng cường sự hướng dẫn đầy đủ và kịp thời về một số vấn đề có liên quan đến đối tượng chứng minh của các cơ quan tư pháp trung ương và một số ngành có liên quan .....	74
3.3.2.	Nghiên cứu và sớm ban hành một số luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án hình sự .....	75
3.3.3.	Đổi mới công tác sắp xếp cán bộ, đầu tư phương tiện kỹ thuật hình sự phục vụ hoạt động điều tra và hoạt động giám định đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu chứng minh tội phạm chưa thành niên trong tình hình hiện nay .....	76
3.3.4.	Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật, thực hiện có hiệu quả các biện pháp bảo đảm cho công dân tham gia tích cực vào việc điều tra chứng minh tội phạm .....	77
3.3.5.	Nâng cao trình độ pháp lý nghiệp vụ, ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của những người tiến hành tố tụng .....	78
	<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 3 .....</b>	<b>79</b>
	<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>80</b>
	<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>82</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong tố tụng hình sự việc xác định đối tượng chứng minh có vai trò rất quan trọng để có thể phát hiện nhanh chóng, xử lý chính xác, công minh người phạm tội, không để lọt tội phạm và không làm oan người vô tội, góp phần nâng cao hiệu quả của việc đấu tranh phòng chống tội phạm. Đối với vụ án mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội thì ngoài việc xác định những vấn đề cần chứng minh có tính chất bắt buộc chung như đối với các vụ án hình sự thông thường thì Cơ quan tiến hành tố tụng còn phải chứng minh những tình tiết được quy định tại khoản 2 Điều 302 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Những tình tiết này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong vụ án mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên bởi nó không chỉ giúp cơ quan có thẩm quyền xác định tội phạm, có các biện pháp xử lý phù hợp mà còn có ý nghĩa quan trọng trong việc tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của người chưa thành niên để từ đó có các biện pháp phòng ngừa.

Có thể nói, người chưa thành niên là một trong những nhóm người đặc biệt, cần được bảo vệ. Bởi vậy việc đặt ra các quy định pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự nói chung và quy định về đối tượng chứng minh trong vụ án người chưa thành niên nói riêng là vô cùng cần thiết.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy do xác định đối tượng chứng minh của từng vụ án người chưa thành niên phạm tội không chính xác, thiếu... nên dẫn đến việc Tòa án hoặc Viện kiểm sát phải trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra để điều tra bổ sung, điều tra lại hoặc dẫn đến việc giải quyết vụ án sai sót, không phù hợp với quy định của pháp luật, ảnh hưởng tới quyền lợi hợp pháp và cần được bảo vệ đặc biệt của những người chưa thành niên. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này như: quy định của pháp luật tố tụng hình sự về đối tượng chứng minh, nhất là đối tượng chứng minh trong vụ án người chưa thành niên phạm tội còn có những điểm bất cập, trình độ nhận thức chưa cao, ý thức chấp hành pháp luật chưa nghiêm của

người tiến tiến hành tố tụng... Bởi vậy, việc nghiên cứu một cách toàn diện những vấn đề lý luận và thực tiễn về đối tượng chứng minh trong vụ án người chưa thành niên phạm tội, đánh giá thực trạng quy định của luật tố tụng hình sự Việt Nam về đối tượng chứng minh trong vụ án người chưa thành niên phạm tội và thực tiễn hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự Việt Nam liên quan đến vấn đề này là cần thiết. Từ đó, chúng ta có thể đề ra giải pháp hoàn thiện về mặt lập pháp và giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng nó trong giải quyết vụ án hình sự chưa thành niên phạm tội là vấn đề có ý nghĩa quan trọng và mang tính cấp thiết, góp phần nâng cao chất lượng giải quyết vụ án hình sự. Đây cũng là lý do tác giả chọn đề tài “***Đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên***” làm luận án thạc sĩ.

## **2. Tình hình nghiên cứu**

Về “***Đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên***” trong một số giáo trình luật tố tụng hình sự của một số trường đại học cũng như một số luận án đề cập đến dưới góc độ là một vấn đề của quá trình chứng minh, hoặc do yêu cầu, mục đích của việc nghiên cứu chứ không tập trung chính vào đối tượng chứng minh hay việc đề cập đến đối tượng chứng minh mới chỉ dừng ở việc phục vụ cho học tập cơ bản để hiểu về vấn đề... nên việc nghiên cứu mới dừng lại ở mức độ nhất định, mang tính khái quát sơ bộ về vấn đề. Chẳng hạn như: trong Giáo trình luật tố tụng hình sự Việt Nam của Trường Đại học Luật Hà Nội năm 2000, ở Chương III - Chứng cứ có đề cập đến: khái niệm đối tượng chứng minh và phân loại đối tượng chứng minh. Trong khoá luận tốt nghiệp Cử nhân luật học về đề tài: “*Chứng minh trong tố tụng hình sự Việt Nam*” của tác giả Phạm Thế Lực - K41B - Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội, có đề cập đến: những vấn đề cần phải chứng minh trong tố tụng hình sự Việt Nam. Trong khoá luận tốt nghiệp cử nhân Luật học về đề tài: “*Đối tượng chứng minh và phương tiện chứng minh trong vụ án giết người*” của tác giả Nguyễn Văn Hoan - K41C - Khoa luật - Đại học Quốc

gia Hà Nội, có đề cập đến: đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự - trong đó gồm các vấn đề: khái niệm, nội dung và phân loại đối tượng chứng minh - Nhưng việc nghiên cứu chưa thật sâu sắc và toàn diện. Trong luận án Tiến sỹ Luật học về đề tài “*Thu thập, đánh giá và sử dụng chứng cứ trong điều tra vụ án hình sự ở Việt Nam hiện nay*” của tác giả Đỗ Văn Đương - bảo vệ năm 2000, có đề cập đến: đối tượng chứng minh - nhưng đây không phải là đối tượng nghiên cứu chính của luận án, nên tác giả cũng chỉ giải quyết vấn đề một cách khái quát chung và làm rõ mối quan hệ của nó với các vấn đề khác trong luận án để từ đó nhằm phục vụ cho việc nghiên cứu làm rõ những vấn đề chính của luận án; hay như: Luận văn thạc sỹ luật học của Đỗ Thị Phượng, *Thủ tục về những vụ án mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên trong Luật Tố tụng hình sự Việt Nam*, (2003);... Như vậy, có thể nói rằng chưa có công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện và sâu sắc về đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên với quy mô là một đề tài độc lập, chuyên biệt về vấn đề. Vì vậy, việc tiếp tục nghiên cứu về đối tượng chứng minh vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên là cần thiết.

### **3. Mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ, đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn**

- **Mục đích, yêu cầu:** Làm rõ một cách cơ bản và toàn diện những vấn đề lý luận và thực tiễn về đối tượng chứng minh trong các vụ án người chưa thành niên phạm tội.

Phân tích, đánh giá thực trạng quy định của pháp luật tố tụng hình sự nước ta về đối tượng chứng minh trong các vụ án người chưa thành niên phạm tội có so sánh với quy định của luật tố tụng hình sự một số nước trên thế giới về vấn đề này, đánh giá thực tiễn hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự ở Việt Nam liên quan đến đối tượng chứng minh trong các vụ án người chưa thành niên phạm tội, tìm ra những điểm còn tồn tại, bắt cập từ đó bước đầu đề xuất một số giải pháp góp phần hoàn

thiện về mặt lập pháp có liên quan đến đối tượng chứng minh trong các vụ án người chưa thành niên phạm tội và nâng cao hiệu quả áp dụng nó trong thực tiễn, từ đó góp phần nâng cao chất lượng giải quyết vụ án hình sự.

- **Nhiệm vụ:** Để đạt được mục đích trên, trong quá trình nghiên cứu luận văn cần giải quyết những vấn đề sau:

1. Nghiên cứu làm rõ những vấn đề thủ tục tố tụng đối với vụ án hình sự mà bị can bị cáo là người chưa thành niên.

2. Nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận về đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can bị cáo là người chưa thành niên;

3. Đánh giá thực tiễn hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự ở Việt Nam liên quan đến đối tượng chứng minh trong các vụ án hình sự mà bị can bị cáo là người chưa thành niên;

4. Đưa ra những giải pháp hoàn thiện quy định của luật tố tụng hình sự Việt Nam về đối tượng chứng minh trong các vụ án hình sự mà bị can bị cáo là người chưa thành niên và giải pháp nâng cao hiệu quả thực tiễn áp dụng những quy định đó của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự ở Việt Nam.

- **Đối tượng:** Luận văn nghiên cứu những vấn đề thủ tục tố tụng đối với vụ án hình sự mà bị can bị cáo là người chưa thành niên; những vấn đề lý luận về đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can bị cáo là người chưa thành niên; Đánh giá thực tiễn hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự ở Việt Nam liên quan đến đối tượng chứng minh trong các vụ án hình sự mà bị can bị cáo là người chưa thành niên; Đưa ra những giải pháp hoàn thiện quy định của luật tố tụng hình sự Việt Nam về đối tượng chứng minh trong các vụ án hình sự mà bị can bị cáo là người chưa thành niên và giải pháp nâng cao hiệu quả thực tiễn áp dụng những quy định đó của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự ở Việt Nam.

- **Phạm vi:** Luận văn nghiên cứu về đối tượng chứng minh trong tố tụng hình sự một cách tổng thể trong phạm vi chung của tất cả các giai đoạn tố tụng: điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự ở Việt Nam từ năm



1998 đến nay, chủ yếu tập trung trong phạm vi khoa học và thực tiễn luật tố tụng hình sự. Ngoài ra ở chừng mực nhất định có liên quan đến khoa học luật hình sự, tội phạm học và khoa học điều tra hình sự. Nghiên cứu quy định của Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam, và một số nước về đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can bị cáo là người chưa thành niên. Đánh giá thực trạng hoạt động của các Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự Việt Nam liên quan đến đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can bị cáo là người chưa thành niên trong khoảng thời gian 5 năm trở lại đây.

#### **4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận văn**

- Cơ sở lý luận của luận văn là quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê Nin, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và về giải quyết vụ án hình sự nói riêng, những thành tựu của các khoa học: triết học, luật hình sự, luật tố tụng hình sự, logic học, tội phạm học, điều tra hình sự và các học thuyết chính trị pháp lý.

- Cơ sở sự thực tiễn của luận văn dựa trên cơ sở nghiên cứu luật tố tụng hình sự thực định và hoạt động chứng minh, giải quyết vụ án hình sự, đặc biệt trong các vụ án người chưa thành niên phạm tội của các cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các văn bản của 3 ngành Công an, Kiểm sát, Toà án hướng dẫn về hoạt động, điều tra, xử lý vụ án hình sự.

- Phương pháp nghiên cứu: Dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Kết hợp với một số phương pháp nghiên cứu cụ thể như phương pháp: hệ thống, logic, phân tích, tổng hợp, so sánh, khảo sát thực tế để chọn lọc tri thức khoa học, kinh nghiệm thực tiễn liên quan đến những vấn đề phải chứng minh trong các vụ án người chưa thành niên phạm tội, từ đó làm sáng tỏ nội dung của luận văn.

#### **5. Những đóng góp mới về khoa học của luận văn**

- Bổ sung và hoàn thiện thêm những vấn đề lý luận chung về đối tượng chứng minh trong các vụ án hình sự mà bị can bị cáo là người chưa thành niên.

- Phát hiện những điểm còn bất cập trong luật tố tụng hình sự Việt Nam về đối tượng chứng minh trong các vụ án người chưa thành niên phạm tội. Những thiếu sót, hạn chế trong hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự Việt Nam liên quan đến đối tượng chứng minh trong các vụ án người chưa thành niên phạm tội, tìm ra những nguyên nhân của những thiếu sót, hạn chế đó. Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện những quy định của luật tố tụng hình sự Việt Nam về đối tượng chứng minh trong các vụ án người chưa thành niên phạm tội và nâng cao hiệu quả áp dụng những quy định của luật tố tụng hình sự về đối tượng chứng minh nói chung.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của Luận văn**

- *Về mặt lý luận:* Nội dung và kết quả nghiên cứu của Luận văn có thể được khai thác sử dụng trong công tác nghiên cứu lý luận của các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự và có thể làm tài liệu tham khảo trong xây dựng, sửa đổi Bộ luật tố tụng hình sự và một số văn bản pháp luật khác có liên quan đến đối tượng chứng minh trong các vụ án hình sự mà bị can bị cáo là người chưa thành niên để hoàn thiện hơn.

- *Về mặt thực tiễn:* Các cơ quan tiến hành tố tụng có thể khai thác vận dụng những kết quả nghiên cứu của Luận văn để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của mình trong quá trình chứng minh, giải quyết vụ án hình sự mà bị can bị cáo là người chưa thành niên.

## **7. Bố cục của Luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, mục lục và danh mục tài liệu còn tham khảo, luận văn gồm 3 chương với 6 mục.

*Chương 1.* Một số vấn đề lý luận về đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên.

*Chương 2.* Quy định của pháp luật và thực tiễn về đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên.

*Chương 3.* Hoàn thiện pháp luật và các biện pháp bảo đảm thực thi áp dụng pháp luật về đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên.

## *Chương 1*

# **MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG CHỨNG MINH TRONG VỤ ÁN HÌNH SỰ MÀ BỊ CAN, BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN**

### **1.1. CHỨNG MINH TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ**

Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự chính là quá trình nhận thức làm sáng tỏ nội dung của vụ án và các tình tiết có liên quan đến vụ án. Mục đích của hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự là để phục vụ cho việc giải quyết đúng đắn vụ án hình sự.

### **1.2. ĐỐI TƯỢNG CHỨNG MINH TRONG VỤ ÁN MÀ BỊ CAN, BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN**

**1.2.1. Khái niệm “Người chưa thành niên”, “người chưa thành niên phạm tội”, “bị can, bị cáo là người chưa thành niên”**

#### ***1.2.1.1. Khái niệm Người chưa thành niên***

Luật pháp Việt Nam cũng như hầu hết luật pháp của các nước trên thế giới đều coi người chưa thành niên là đối tượng cần được đặc biệt quan tâm. Tuy nhiên, do sự phát triển của từng quốc gia khác nhau, nên khái niệm người chưa thành niên ở các quốc gia cũng khác nhau.

Từ những kinh nghiệm được thừa nhận trong quá khứ, dựa trên những thành tựu do các ngành khoa học khác mang lại cũng như tiếp thu các văn bản pháp luật quốc tế, các nhà làm luật Việt Nam đã đưa ra khái niệm về người chưa thành niên, tùy theo từng lĩnh vực điều chỉnh của từng ngành luật. Song, thống nhất lại thì ***người chưa thành niên là người dưới 18 tuổi***. Quan niệm này cũng hoàn toàn phù hợp với Công ước quốc tế về quyền trẻ em ngày 20.02.1990 mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

#### ***1.2.1.2. Người chưa thành niên phạm tội***

Mỗi quốc gia, căn cứ vào đặc điểm, điều kiện và quan điểm lập pháp của riêng mình mà quy định tuổi chịu trách nhiệm hình sự của một người là khác nhau. Ở Việt Nam, Điều 12 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm.

2. Người từ đủ 14 tuổi trở lên, nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng

Tuy nhiên, pháp luật hình sự và tố tụng hình sự mới chỉ đưa ra các quy định về độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự mà chưa đưa ra khái niệm cụ thể về người chưa thành niên phạm tội. Theo tác giả thì: Người chưa thành niên phạm tội là người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi có năng lực trách nhiệm hình sự chưa đầy đủ do hạn chế bởi đặc điểm tâm – sinh lý và có lỗi trong việc thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội bị luật hình sự cấm

### ***1.2.1.3. Bị can, bị cáo là người chưa thành niên***

Bị can, bị cáo là người chưa thành niên là người từ đủ 14 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi ở thời điểm đã bị khởi tố về hình sự hoặc bị Tòa án quyết định đưa ra xét xử.

**1.2.2. Khái niệm, đặc điểm đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên**

***1.2.2.1. Khái niệm đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên***

Tìm hiểu các quy định về chứng cứ và chứng minh trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, ta thấy, Bộ luật chỉ liệt kê ra các vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án hình sự mà không đưa ra khái niệm cụ thể về đối tượng chứng minh.

Tác giả đưa ra khái niệm: đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự được hiểu là tổng hợp tất cả các vấn đề chưa biết nhưng luật tố tụng hình sự quy định các cơ quan tiến hành tố tụng cần phải biết để làm rõ bản chất vụ án và những nội dung khác liên quan đến vụ án, từ đó đưa ra các quyết định phù hợp nhằm giải quyết đúng đắn vụ án hình sự.

Từ những phân tích về người chưa thành niên, người chưa thành niên phạm tội, bị can, bị cáo là người chưa thành niên và đối tượng chứng minh

nói chung ở trên, ta có thể đưa ra khái niệm đối tượng chứng minh trong vụ án mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên như sau: *Đối tượng chứng minh trong vụ án mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên là tổng hợp các vấn đề mà cơ quan tiến hành tố tụng cần phải chứng minh trong vụ án hình sự nói chung và những vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên nói riêng nhằm giải quyết đúng đắn vụ án hình sự.*

#### **1.2.2.2. Đặc điểm của đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên**

*\* Các quy định về đối tượng chứng minh trong vụ án mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của người chưa thành niên.*

*\* Các quy định về đối tượng chứng minh trong vụ án mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên phù hợp với quyền được bảo vệ, chăm sóc, sự phát triển của người chưa thành niên.*

*\* Các quy định về đối tượng chứng minh trong vụ án mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.*

*\* Các quy định về đối tượng chứng minh trong vụ án mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên phù hợp với công cuộc đấu tranh phòng ngừa tội phạm là người chưa thành niên.*

#### **1.2.3. Nội dung của đối tượng chứng minh trong vụ án mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên**

Điều 63 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 quy định về những vấn đề phải chứng minh trong vụ án hình sự như sau:

Khi điều tra, truy tố và xét xử vụ án hình sự, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án phải chứng minh:

1. Có hành vi phạm tội xảy ra hay không, thời gian địa điểm và những tình tiết khác của hành vi phạm tội;

2. Ai là người thực hiện hành vi phạm tội; có lỗi hay không có lỗi, do cố ý hay vô ý; có năng lực trách nhiệm hình sự hay không; mục đích động cơ phạm tội;

3. Những tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị can, bị cáo và những đặc điểm về nhân thân của bị can, bị cáo;

4. Tính chất và mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra.

Riêng đối với vụ án do người chưa thành niên thực hiện, ngoài những vấn đề phải chứng minh như trên thì theo quy định tại Điểm 2 Điều 302 Bộ luật tố tụng hình sự quy định còn phải chứng minh:

- Tuổi, trình độ phát triển thể chất và tinh thần, mức độ nhận thức về hành vi phạm tội của người chưa thành niên;
- Điều kiện sinh sống và giáo dục;
- Có hay không có người thành niên xúi giục;
- Nguyên nhân và điều kiện phạm tội.

### **1.3. CƠ SỞ HÌNH THÀNH ĐỐI TƯỢNG CHỨNG MINH TRONG VỤ ÁN HÌNH SỰ MÀ BỊ CAN, BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN**

#### **1.3.1. Đặc điểm tâm – sinh lý của người chưa thành niên**

Người chưa thành niên trong độ tuổi từ đủ 14 đến dưới 18 là người đang ở độ tuổi phát triển mạnh về thể chất và tinh thần. Tâm lý thời kỳ này có 4 đặc điểm chung như sau:

- Một là, đây là thời kỳ phát triển mạnh cả về thể lực và trí lực.
- Hai là, ở tuổi này, có sự bộc lộ hết sức mạnh mẽ về tính tình, rất không ổn định, rất dễ chuyển từ cực này sang cực kia.
- Ba là, đây là thời kỳ phát triển cá tính. Ở thời kỳ này đã bắt đầu có cảm nghĩ mình là người lớn.
- Bốn là, tâm lý phức tạp.

#### **1.3.2. Thủ tục giải quyết vụ án hình sự**

Vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội có đặc trưng riêng so với các vụ án thông thường. Chính bởi vậy, cần thiết phải có quy định riêng về đối tượng chứng minh trong các vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người thành niên.

### **1.3.3. Sự công bằng, khách quan khi giải quyết vụ án hình sự**

Người chưa thành niên là những người phát triển chưa đầy đủ cả về thể chất và tinh thần nên nếu chúng ta áp dụng các quy định tố tụng chung đối với họ sẽ là một điều không công bằng, không khách quan. Do đó, khi giải quyết vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, ngoài những đối tượng chứng minh chung, chúng ta thì còn phải chứng minh thêm các vấn đề như: tuổi, trình độ phát triển thể chất và tinh thần, mức độ nhận thức về hành vi phạm tội của người chưa thành niên; Điều kiện sinh sống và giáo dục của người chưa thành niên; Khi người chưa thành niên thực hiện tội phạm có hay không có người thành niên xúi giục.

## **1.4. ĐỐI TƯỢNG CHỨNG MINH TRONG VỤ ÁN HÌNH SỰ MÀ BỊ CAN, BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN TRONG PHÁP LUẬT MỘT SỐ NƯỚC**

### **1.4.1. Những quy định của Bộ luật tố tụng hình sự Nga về đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên**

So sánh những quy định của Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam với những quy định của Bộ luật tố tụng hình sự Liên bang Nga về đối tượng chứng minh, ta thấy trong cả hai Bộ luật tố tụng hình sự này đều có điều luật riêng quy định trực tiếp về đối tượng chứng minh. Lý do có sự tương đồng này, theo chúng tôi chủ yếu là vì khi xây dựng Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam, chúng ta đã tham khảo và kế thừa thành tựu của Bộ luật tố tụng hình sự của Liên Xô trước đây (Liên bang Nga ngày nay).

### **1.4.2. Những quy định của luật tố tụng hình sự của nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa về đối tượng chứng minh**

Bộ luật tố tụng hình sự của nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa chỉ có một số điều luật riêng quy định gián tiếp về đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự, song không có quy định đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên như Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Như vậy, để giải quyết đúng đắn vụ án hình sự nói chung và vụ án mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên nói riêng thì đòi hỏi các cơ quan tố tụng hình sự phải làm rõ các vấn đề trong vụ án và những tình tiết có liên quan đến vụ án trên cơ sở thu các chứng cứ thu thập được. Tất cả những vấn đề trong vụ án và những tình tiết có liên quan đến vụ án cần chứng minh làm rõ đều được luật tố tụng hình sự quy định và được gọi là đối tượng chứng minh. Đối tượng chứng minh trong vụ án mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên là tổng hợp các vấn đề mà cơ quan tiến hành tố tụng cần phải chứng minh trong vụ án hình sự nói chung và những vấn đề cần phải chứng minh trong vụ án mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên nói riêng nhằm giải quyết đúng đắn vụ án hình sự.

Đối với vụ án mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên thì ngoài những vấn đề cần phải chứng minh chung thì còn phải chứng minh: Tuổi, trình độ phát triển thể chất và tinh thần, mức độ nhận thức về hành vi phạm tội của người chưa thành niên; Điều kiện sinh sống và giáo dục; Có hay không có người thành niên xúi giục; Nguyên nhân và điều kiện phạm tội Đây là những vấn đề cần phải chứng minh riêng đối với vụ án người chưa

Có thể nói, các quy định về đối tượng chứng minh trong vụ án mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên không chỉ phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của người chưa thành niên, phù hợp với quyền được bảo vệ, chăm sóc, sự phát triển của người chưa thành niên mà còn thể hiện sự nhân đạo của pháp luật, đồng thời, phù hợp với công cuộc đấu tranh phòng ngừa tội phạm là người chưa thành niên.

### *Chương 2*

## **QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN VỀ ĐỐI TƯỢNG CHỨNG MINH TRONG VỤ ÁN HÌNH SỰ MÀ BỊ CAN, BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN**

### **2.1. QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ VỀ ĐỐI TƯỢNG CHỨNG MINH TRONG VỤ ÁN HÌNH SỰ MÀ BỊ CAN, BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN**



## **2.1.1. Quy định của pháp luật về đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên trước năm 2003**

### ***2.1.1.1. Giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1954***

Trong giai đoạn này, bộ luật tố tụng hình sự chưa được xây dựng thành một bộ luật riêng, mọi hoạt động tố tụng hình sự chủ yếu dựa vào các quy định hiến định cho toàn bộ hoạt động tư pháp Việt Nam được quy định trong Hiến pháp 1946 (Chương VI từ điều 63 đến điều 69). Do những khó khăn chung của cả nước nên giai đoạn này, các quy định về thủ tục đặc biệt trong vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên nói chung và đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên nói riêng chưa có. Tuy nhiên, ta có thể tìm thấy một số quy định đơn giản thể hiện việc đã có sự quan tâm của nhà nước tới người chưa thành niên.

### ***2.1.1.2. Giai đoạn từ năm 1954 đến năm 1975***

Đây là thời kỳ, Việt Nam bị chia cắt thành hai miền Nam, Bắc với hai chế độ và hai hệ thống pháp luật hoàn toàn khác nhau. Pháp luật Việt Nam lúc này chia thành hai mảng rõ rệt, tương ứng với mỗi chế độ trên mỗi miền lãnh thổ.

Ở miền Nam, đế quốc Mỹ và ngụy quyền xây dựng cho mình một hệ thống pháp luật riêng. Pháp luật tố tụng hình sự liên quan đến người chưa thành niên về cơ bản vẫn như thời kỳ Pháp thuộc, song cũng bắt đầu được chú ý tới.

Hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa được xây dựng từ năm 1945 ở miền Bắc, tiếp tục được kế thừa, phát triển và hoàn thiện. Tại miền Bắc xã hội chủ nghĩa, mặc dù chưa có Bộ luật tố tụng hình sự, song các chế định về thủ tục đặc biệt giải quyết những vụ án mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên đã được ban hành dưới nhiều hình thức khác nhau như thông tư, bản tổng kết kinh nghiệm của Tòa án nhân dân tối cao..., những chế định này tương đối phát triển.

### ***2.1.1.3. Giai đoạn từ năm 1975 đến năm 1988***

Trong các báo cáo tổng kết, pháp luật hình sự thời kỳ này cũng đề cập đến đối tượng chứng minh trong vụ án mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên một cách rất đơn giản. Có thể nói, mặc dù chưa có khái niệm những vấn đề cần phải chứng minh hay đối tượng chứng minh, song với những hướng dẫn của thời kỳ này ta đã thấy được nội dung cơ bản về đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên. Đây có thể là nền tảng cho các quy định về đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên sau này.

### ***2.1.1.4. Giai đoạn từ năm 1988 đến trước khi bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 ra đời***

Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988 là Bộ luật tố tụng hình sự đầu tiên của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/1988 đã đánh dấu bước ngoặt lớn trong lịch sử lập pháp nước ta. Bộ luật tố tụng hình sự 1998 quy định về đối tượng chứng minh trong vụ án mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên tại điều 47 và điều 272.

Những quy định về đối tượng chứng minh trong vụ án mà bị cáo là người chưa thành niên trong Bộ luật này hầu như được kế thừa quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 hiện hành.

### ***2.1.2. Quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 về đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội***

#### ***2.1.2.1. Những quy định chung về đối tượng chứng minh***

Tại Điều 63 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 quy định về những vấn đề phải chứng minh trong vụ án hình sự như sau:

Khi điều tra, truy tố và xét xử vụ án hình sự, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án phải chứng minh:

1. Có hành vi phạm tội xảy ra hay không, thời gian địa điểm và những tình tiết khác của hành vi phạm tội;

2. Ai là người thực hiện hành vi phạm tội; có lỗi hay không có lỗi, do cố ý hay vô ý; có năng lực trách nhiệm hình sự hay không; mục đích động cơ phạm tội;

3. Những tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị can, bị cáo và những đặc điểm về nhân thân của bị can, bị cáo;

4. Tính chất và mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra.

Vấn đề đầu tiên và cơ bản nhất khi giải quyết vụ án hình sự là xác định xem có hay không hành vi phạm tội, đó là tội phạm gì, được quy định ở điều, khoản nào của Bộ luật hình sự... Đó chính là việc xác định các yếu tố cấu thành tội phạm trong vụ án đó. Các yếu tố cấu thành tội phạm bao gồm: khách thể của tội phạm; mặt khách quan của tội phạm; chủ thể của tội phạm; mặt chủ quan của tội phạm.

#### ***2.1.2.2. Quy định về đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội***

Trong điều tra, truy tố và xét xử đối với người chưa thành niên phạm tội, ngoài những vấn đề phải chứng minh như quy định tại Điều 63 Bộ luật tố tụng hình sự thì theo quy định tại Điểm 2 Điều 302 Bộ luật tố tụng hình sự quy định còn phải chứng minh:

- Tuổi, trình độ phát triển thể chất và tinh thần, mức độ nhận thức về hành vi phạm tội của người chưa thành niên;
- Điều kiện sinh sống và giáo dục;
- Có hay không có người thành niên xúi giục;
- Nguyên nhân và điều kiện phạm tội.

#### **2.2. THỰC TIỄN ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ ĐỐI TƯỢNG CHỨNG MINH TRONG VỤ ÁN HÌNH SỰ MÀ BỊ CAN, BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN**

Trong những năm gần đây, vấn đề người chưa thành niên phạm tội đã gióng lên những hồi chuông cảnh tỉnh đáng báo động.

**Bảng 2.1: Tổng số vụ án và vụ án người chưa thành niên bị xét xử sơ thẩm ở Việt Nam từ năm 2009 – 2013**

<b>STT</b>	<b>Năm</b>	<b>Số vụ án</b>	<b>Số vụ án chưa thành niên</b>	<b>Tỉ lệ % (so với số vụ án)</b>
1	2009	65 462	2 722	4.16%
2	2010	55 221	2 582	4.68%
3	2011	60 925	2 355	3.87%
4	2012	67 369	4 557	6.76%
5	2013	68 751	3 318	4.83%
<b>Tổng số</b>		<b>317 728</b>	<b>15 534</b>	<b>4.89%</b>

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Qua nghiên cứu những quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 về đối tượng chứng minh trong vụ án mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên ta thấy các quy định của pháp luật tố tụng hình sự đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên là những quy định đặc biệt nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho họ đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta. Nhìn chung các quy định của pháp luật về đối tượng chứng minh trong vụ án mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên đã có. Đây là cơ sở pháp lý việc giải quyết các vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên, đồng thời góp phần quan trọng vào công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm chưa thành niên.

Tuy nhiên, trong mấy năm qua tình hình tội phạm chưa thành niên xảy ra trên đất nước ta vẫn có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp, xuất hiện những băng, nhóm tội phạm hoạt động kiểu xã hội đen và xuất hiện những loại tội phạm mới với những thủ đoạn phạm tội tinh vi... Các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên còn thiếu và chưa đồng bộ khiến việc áp dụng các quy định này vào thực tiễn gặp nhiều khó khăn. Chính bởi vậy, việc hoàn thiện các quy định của bộ luật tố tụng hình

sự liên quan đến đối tượng chứng minh nói chung và đối tượng chứng minh trọng vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên là điều cần thiết nhằm nâng cao chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên, từ đó góp phần quan trọng vào việc giữ vững an ninh, trật tự và ổn định mọi mặt của đời sống xã hội.

### *Chương 3*

## **HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THỰC THI ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ ĐỐI TƯỢNG CHỨNG MINH TRONG VỤ ÁN HÌNH SỰ MÀ BỊ CAN, BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN**

### **3.1. HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ ĐỐI TƯỢNG CHỨNG MINH TRONG VỤ ÁN HÌNH SỰ MÀ BỊ CAN, BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN**

#### **3.1.1. Hoàn thiện pháp luật hình sự về người chưa thành niên phạm tội**

*Thứ nhất*, không nên xử lý về hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội trong trường hợp người chưa thành niên phạm tội đặc biệt nghiêm trọng với lỗi vô ý.

*Thứ hai*, bộ luật hình sự nên liệt kê cụ thể các loại tội danh có thể được thực hiện bởi người chưa thành niên. Việc liệt kê cụ thể như vậy trước tiên thể hiện sự minh bạch trong chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội.

*Thứ ba*, về nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội, các quy định của pháp luật hình sự về nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội phải triệt để tôn trọng nguyên tắc: bắt đặc dĩ mới phải xử lý về hình sự đối với người chưa thành niên; tránh việc áp dụng các chế

tài hạn chế các quyền, tự do của người chưa thành niên.

*Thứ tư*, phải quy định cụ thể về trách nhiệm của gia đình trong việc phối hợp cùng với các cơ quan nhà nước thực hiện biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; đồng thời quy định chế tài áp dụng nếu gia đình không thực hiện trách nhiệm của mình.

### **3.1.2. Hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự đối với người chưa thành niên**

#### ***3.1.2.1. Cần bổ sung thêm khái niệm bị cáo là người chưa thành niên***

Theo đó, ta sẽ bổ sung một điều luật mới như sau:

Điều... Khái niệm bị cáo là người chưa thành niên (Mới).

Bị cáo là người chưa thành niên là người từ đủ 14 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi (thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị luật hình sự coi là tội phạm) bị Tòa án quyết định đưa ra xét xử.

#### ***3.1.2.2. Cần sửa đổi một số thuật ngữ pháp lý***

\* *Thuật ngữ “Người bị tạm giữ, bị can, bị cáo là người chưa thành niên” hay “người chưa thành niên phạm tội”?*

Chúng tôi kiến nghị thay cụm từ “người chưa thành niên phạm tội” bằng cụm từ “người bị tạm giữ, bị can, bị cáo là người chưa thành niên” để đảm bảo sự chính xác trong khi dùng các thuật ngữ và đúng với nội dung, của điều luật.

Như vậy, khoản 1 Điều 302 Bộ luật tố tụng hình sự sẽ được sửa đổi là:

Điều tra viên, kiểm sát viên, thẩm phán tiến hành tố tụng về những vụ án mà người bị tạm giữ, bị can, bị cáo là người chưa thành niên phải là người có những hiểu biết cần thiết về tâm lí học, về khoa học giáo dục cũng như về hoạt động đấu tranh phòng và chống tội phạm của người chưa thành niên.

Cũng tương tự như việc sử dụng thuật ngữ tại khoản 1 Điều 302 Bộ luật tố tụng hình sự, trong khoản 1 Điều 304 Bộ luật tố tụng hình sự đã nhắc lại thuật ngữ “người chưa thành niên phạm tội cần được sửa lại:

Cơ quan điều tra, viện kiểm sát và toà án có thể ra quyết

định giao bị can, bị cáo là người chưa thành niên cho cha, mẹ hoặc người đỡ đầu của họ giám sát để bảo đảm sự có mặt của bị can, bị cáo khi có giấy triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng.

- *Thuật ngữ “Người chưa thành niên phạm tội” hay “người bị kết án là người chưa thành niên”?*

chúng tôi cho rằng cần phải sửa thuật ngữ “người chưa thành niên phạm tội” thành “người bị kết án là người chưa thành niên” để đảm bảo tính chính xác và thống nhất trong cách sử dụng thuật ngữ. Như vậy, Điều 308 và Điều 310 nên được sửa đổi như sau:

**Điều 308:**

1. Người bị kết án là người chưa thành niên chấp hành hình phạt tù theo chế độ giam giữ riêng do pháp luật quy định. Không được giam giữ chung người chưa thành niên với người thành niên.

2. Người bị kết án là người chưa thành niên phải được học nghề hoặc học văn hoá trong thời gian chấp hành hình phạt tù.

3. Nếu người bị kết án là người chưa thành niên đang chấp hành hình phạt tù đã đủ mười tám tuổi thì phải chuyển người đó sang chế độ giam giữ người thành niên.

4. Đối với người bị kết án là người chưa thành niên đã chấp hành xong hình phạt tù, ban giám thị trại giam phải phối hợp với chính quyền và tổ chức xã hội ở xã, phường, thị trấn để giúp người đó trở về sống bình thường trong xã hội.

**Điều 310:**

Việc xoá án tích đối với người bị kết án là người chưa thành niên khi có đủ điều kiện quy định tại Điều 77 của Bộ luật hình sự được tiến hành theo thủ tục chung.

**3.2. THÀNH LẬP TÒA ÁN CHO NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN**

Cần nhanh chóng thành lập tòa án cho người chưa thành niên. Từ nhiều năm nay, vấn đề thành lập tòa án cho người chưa thành niên ở Việt Nam đã được quan tâm, nghiên cứu và cho đến thời điểm hiện nay việc

thành lập Tòa gia đình và người chưa thành niên là thực sự cần thiết.

### **3.3. CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM THỰC THI CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ ĐỐI TƯỢNG CHỨNG MINH TRONG VỤ ÁN HÌNH SỰ MÀ BỊ CAN, BỊ CÁO LÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN**

**3.3.1. Tăng cường sự hướng dẫn đầy đủ và kịp thời về một số vấn đề có liên quan đến đối tượng chứng minh của các cơ quan tư pháp trung ương và một số ngành có liên quan**

**3.3.2. Nghiên cứu và sớm ban hành một số luật có liên quan đến việc giải quyết vụ án hình sự**

**3.3.3. Đổi mới công tác sắp xếp cán bộ, đầu tư phương tiện kỹ thuật hình sự phục vụ hoạt động điều tra và hoạt động giám định đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu chứng minh tội phạm chưa thành niên trong tình hình hiện nay**

**3.3.4. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật, thực hiện có hiệu quả các biện pháp bảo đảm cho công dân tham gia tích cực vào việc điều tra chứng minh tội phạm**

**3.3.5. Nâng cao trình độ pháp lý nghiệp vụ, ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp của những người tiến hành tố tụng**

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 3**

Trong Chương 3, tác giả đã đưa ra các kiến nghị của mình nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự đối với các quy định về đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can bị cáo là người chưa thành niên. Đó là các kiến nghị liên quan đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự; việc bổ sung khái niệm người đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên; việc sửa đổi một số thuật ngữ pháp lý... Bên cạnh đó, tác giả cũng đưa ra kiến nghị về việc thành lập toà án người chưa thành niên và một số các biện pháp bảo đảm việc thực thi các quy định của pháp luật về đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội.



Các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giải quyết các vụ án về người chưa thành niên phải đáp ứng được các yêu cầu về cải cách tư pháp, xây dựng Nhà nước pháp quyền góp phần đẩy lùi tội phạm chưa thành niên nói riêng và tội phạm nói chung; đảm bảo việc kế thừa truyền thống pháp luật của Việt Nam; tham khảo tiếp thu có chọn lọc những quy định của pháp luật nước ngoài nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

## KẾT LUẬN

1. Người chưa thành niên là người đang ở lứa tuổi thường bị tác động mạnh mẽ bởi các điều kiện bên ngoài, đây cũng là lứa tuổi mà khả năng nhận thức về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi còn hạn chế. Do đó, đây là đối tượng rất dễ bị lôi kéo, dụ dỗ thực hiện tội phạm. Xuất phát từ điều này, Đảng và Nhà nước ta đã có những chính sách dành riêng cho người chưa thành niên mang tính chất nhân đạo và giáo dục là chính nhằm giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, trở thành những công dân có ích cho đất nước. Cụ thể hóa những chính sách của Đảng và Nhà nước, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 đã dành hẳn một chương riêng quy định thủ tục tố tụng hình sự với người chưa thành niên, trong đó có quy định về đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội.

2. Việc nghiên cứu lịch sử phát triển các quy định của tố tụng hình sự Việt Nam và pháp luật tố tụng hình sự một số nước trên thế giới về đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên sẽ giúp chúng ta có cái nhìn toàn diện hơn về quy định đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên. Đồng thời, chúng ta có thể kế thừa, học hỏi, rút kinh nghiệm để hoàn thiện hơn các quy định về đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên.

3. Nhìn chung, Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam đã có những quy

định về đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên. Song, các quy định này còn thiếu và chưa thống nhất. Điều này khiến cho việc áp dụng vào thực tiễn còn nhiều bất cập. Chính bởi vậy việc hoàn thiện các quy định của pháp luật về đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên, cũng như các biện pháp bảo đảm thực hiện các quy định đó là điều cần thiết.

4. Luận văn đã đưa ra các kiến nghị của nhằm hoàn thiện các quy định của pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự đối với các quy định về đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can bị cáo là người chưa thành niên như: tuổi chịu trách nhiệm hình sự; việc bổ sung khái niệm người đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên; việc sửa đổi một số thuật ngữ pháp lý... Trong giải pháp về tổ chức, tác giả tập trung vào việc chỉ ra điều cần thiết phải thành lập toà án người chưa thành niên. Bên cạnh đó, tác giả còn đưa ra một số các biện pháp bảo đảm việc thực thi các quy định của pháp luật về đối tượng chứng minh trong vụ án hình sự mà bị can, bị cáo là người chưa thành niên phạm tội.